TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 401/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn S đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền vay còn thiếu là 106.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Tòa án đã giải thích về việc các bên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn S tự nguyện chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.325.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.650.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008850 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, ông Nguyễn Văn S được hoàn trả số tiền chênh lệch là 1.325.000 đồng.

Ông Lê Văn S tự nguyện chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.325.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền